

Số: 3913 /SGDDĐT-GDTrH

Bình Phước, ngày 06 tháng 12 năm 2019

V/v thông báo điều chỉnh cấu trúc đề kiểm tra học kì môn Lịch sử, Địa lí và Giáo dục công dân lớp 12 năm học 2019-2020

Kính gửi: Các trường THPT, THCS&THPT

Ngày 21/11/2017, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã ban hành Công văn số 4546/SGDDĐT-GDTrH về việc thông báo cấu trúc đề kiểm tra học kì I, học kì II cấp THCS, THPT năm học 2017-2018;

Ngày 21/10/2019, Sở GD&ĐT đã ban hành Công văn số 3268/SGDDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kì năm học 2019-2020;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng bộ môn cấp tỉnh cấp THPT môn Lịch sử, Địa lí và Giáo dục công dân ngày 26, 27/11/2019;

Sở GD&ĐT thông báo điều chỉnh cấu trúc đề kiểm tra học kì môn Lịch sử, Địa lí và Giáo dục công dân lớp 12 như sau:

### **1. Cấu trúc đề kiểm tra học kì môn Địa lí lớp 12**

#### **1. 1. Học kì I**

a) Cấu trúc đề vẫn giữ nguyên như đã công bố trong Công văn số 4546/SGDDĐT-GDTrH, tuy nhiên ở phần **tự luận** có sự điều chỉnh như sau:

Nội dung câu hỏi tập trung trong chủ đề “Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa” và chủ đề “Vấn đề sử dụng và bảo vệ tự nhiên”.

b) Kỹ năng liên quan đến Atlas Địa lí Việt Nam, bảng số liệu, biểu đồ sẽ được lồng ghép trong các câu hỏi kiểm tra.

#### **1. 2. Học kì II**

a) Cấu trúc đề vẫn giữ nguyên như đã công bố trong Công văn số 4546/SGDDĐT-GDTrH, tuy nhiên ở phần **tự luận** có sự điều chỉnh như sau:

Nội dung câu hỏi tập trung trong chủ đề: “Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp”.

b) Kỹ năng liên quan đến Atlas Địa lí Việt Nam, bảng số liệu, biểu đồ sẽ được lồng ghép trong các câu hỏi kiểm tra.

### **2. Cấu trúc đề kiểm tra môn Lịch sử lớp 12**

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan và tự luận (28 câu trắc nghiệm, 01 câu tự luận).

- Cấu trúc đề điều chỉnh như sau:

## 2.1. Học kì 1

Cấp độ Tên (Chủ đề, nội dung)	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cấp độ cao	
	TNK Q	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL
<b>Chủ đề 1:</b> Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949)	1		1					
<b>Chủ đề 3:</b> Các nước Á, Phi và Mĩ Latinh (1945-2000)	1		1		1			
<b>Chủ đề 4:</b> Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945-2000)	1		1		2			
<b>Chủ đề 5:</b> Quan hệ quốc tế (1945-2000).			1					
<b>Chủ đề 6:</b> Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa			1				1	
<i>Số câu: 12 Số điểm: 3,0 Tỉ lệ: 30%</i>	<i>Số câu: 3 Số điểm: 0,75 Tỉ lệ: 7,5%</i>		<i>Số câu: 5 Số điểm: 1,25 Tỉ lệ: 12,5%</i>		<i>Số câu: 3 Số điểm: 0,75 Tỉ lệ: 7,5%</i>		<i>Số câu: 1 Số điểm: 0,25 Tỉ lệ: 2,5%</i>	
<b>Chủ đề 8:</b> Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930	2		4		1			
<b>Chủ đề 9:</b> Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945	1		5		1			
<b>Chủ đề 10:</b> Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954. - Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950).	1					1		
<i>Số câu: 17 Số điểm: 7,0 Tỉ lệ: 70%</i>	<i>Số câu: 4 Số điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10 %</i>		<i>Số câu: 9 Số điểm: 2,25 Tỉ lệ: 22,5 %</i>		<i>Số câu: 3 Số điểm: 3,5 Tỉ lệ: 35 %</i>		<i>Số câu: 1 Số điểm: 0,25 Tỉ lệ: 2,5%</i>	
<b>Tổng số câu: 29</b> <b>Tổng số điểm: 10</b> Tỉ lệ 100%	Số câu: 7 Số điểm: 1,75 Tỉ lệ: 17,5%		Số câu: 14 Số điểm: 3,5 Tỉ lệ: 35 %		Số câu: 6 Số điểm: 4,25 Tỉ lệ: 42,5%		Số câu: 2 Số điểm: 0,5 Tỉ lệ: 5%	

## 2.2. Học kì 2

Cấp độ Tên (Chủ đề, nội dung,...)	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng Cấp độ cao	
	TNK Q	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL
<b>Chủ đề 11:</b> Việt nam từ năm 1954 đến năm 1975. - Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975).	7		8		3	1	2	
<b>Chủ đề 12:</b> Việt Nam từ năm 1975 đến năm 2000	3		4		1			
<b>Tổng số câu: 29</b> <b>Tổng số điểm: 10</b> Tỉ lệ 100%	Số câu 10 Số điểm: 2,5 Tỉ lệ: 25%		Số câu: 12 Số điểm: 3,0 Tỉ lệ: 30%		Số câu: 5 Số điểm: 4,0 Tỉ lệ: 40 %		Số câu: 2 Số điểm: 0,5 Tỉ lệ: 5 %	

## 3. Cấu trúc đề kiểm tra môn Giáo dục công dân lớp 12

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan và tự luận (32 câu trắc nghiệm; từ 1 đến 2 câu tự luận, 1 điểm ở mức độ thông hiểu, 1 điểm ở mức độ vận dụng cao).

- Cấu trúc đề như sau:

### 3.1. Học kì 1

- Trắc nghiệm (8,0 điểm):

Bài	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng Cấp độ thấp 30%	Vận dụng Cấp độ cao 10%	Cộng
<b>Pháp luật và đời sống</b>	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 6 Số điểm: 1.5
<b>Thực hiện pháp luật</b>	Số câu: 3 Số điểm: 0.75	Số câu: 3 Số điểm: 0.75	Số câu: 3 Số điểm: 0.75	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 10 Số điểm: 2.5
<b>Công dân bình đẳng trước pháp luật</b>	Số câu: 1 Số điểm: 0,25	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 3 Số điểm: 0.75
<b>Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống</b>	Số câu: 3 Số điểm: 0.75	Số câu: 3 Số điểm: 0.75	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 10 Số điểm: 2.5

<b>xã hội</b>					
<b>Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo</b>	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 3 Số điểm: 0.75
<b>Tổng</b>	Số câu: 10 Số điểm: 2.5	Số câu: 10 Số điểm: 2.5	Số câu: 7 Số điểm: 1.75	Số câu: 5 Số điểm: 1.25	Số câu: 32 Số điểm: 8

- Tự luận (2,0 điểm): Nội dung bài 2, bài 4 bám sát chuẩn kiến thức-kĩ năng của Chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT.

### 3.1. Học kì 2

- Trắc nghiệm (8,0 điểm):

<b>Bài</b>	<b>Nhận biết 30%</b>	<b>Thông hiểu 30%</b>	<b>Vận dụng Cấp độ thấp 30%</b>	<b>Vận dụng Cấp độ cao 10%</b>	<b>Cộng</b>
<b>Công dân với các quyền tự do cơ bản</b>	Số câu: 4 Số điểm: 1.0	Số câu: 3 Số điểm: 0.75	Số câu: 3 Số điểm: 0.75	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 12 Số điểm: 3.0
<b>Công dân với các quyền dân chủ</b>	Số câu: 3 Số điểm: 0.75	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 8 Số điểm: 2.0
<b>Pháp luật với sự phát triển của công dân</b>	Số câu: 3 Số điểm: 0,75	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 8 Số điểm: 2.0
<b>Pháp luật với sự phát triển của đất nước</b>	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 0 Số điểm:	Số câu: 4 Số điểm: 1.0
<b>Tổng</b>	Số câu: 12 Số điểm: 3	Số câu: 8 Số điểm: 2	Số câu: 8 Số điểm: 2	Số câu: 4 Số điểm: 1	Số câu: 32 Số điểm: 8

- Tự luận (2,0 điểm): Nội dung bài 6, bài 7 bám sát chuẩn kiến thức-kĩ năng của Chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT.

Sở GD&ĐT đề nghị các đơn vị thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần liên hệ trực tiếp với Sở (qua Phòng GDTrH, ĐT 02713.879107) để được hướng dẫn, giải đáp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, GDTrH. *kal*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Lý Thanh Tâm*